

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HOÀ BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32 /2019/HS-PT

Ngày: 01-10- 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Vận

Ông Bùi Văn Dum

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình tham gia phiên toà:
Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/TLPT- HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo Bùi Việt H và bị cáo Quách Công D, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- *Bị cáo có kháng cáo và không bị kháng nghị:*

1. **Bùi Việt H**, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xóm S, xã T, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn L (đã chết) và bà Bùi Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Năm 2013 bị Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi Gây rối trật tự công cộng, chấp hành xong ngày 12/10/2015.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2018 đến ngày 17/8/2018 được tại ngoại. “*Có mặt*”

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Việt Hoàng: Ông Nguyễn Văn Đ - Luật sư, Văn phòng luật sư K và cộng sự - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. “*Có mặt*”

2. **Quách Công D**, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm C, xã CR, huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quách Công V và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Có vợ Hoàng Thị L và 2 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 23 tháng 10 ngày về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 10/6/2018 được tại ngoại. “*Có mặt*”

Người bào chữa cho bị cáo Quách Công D: Ông Nguyễn Minh N - Luật sư thuộc Công ty luật hợp danh T - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. “Có mặt”

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Công ty JSC - Chi nhánh Hà Nội; Địa chỉ: Thôn X, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn D - Cán bộ công ty.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1986; Trú tại: Xóm C, xã CR, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. “*Có mặt*”

2. Bà Bùi Thị M, sinh năm 1967; Trú tại : Xóm S, xã T, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. “*Có mặt*”

3. Anh Đào Văn T, sinh năm 1981; Trú tại: Tiểu khu ..., Thị trấn LS huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Việt H là nhân viên lái xe Taxi của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụvới hình thức hợp đồng là H nhận xe taxi của Công ty để đi làm và hàng tháng nộp một khoản tiền cho Công ty. Sau khi nhận được điện thoại của Quách Công D (là khách quen thường đi taxi của Hoàng) nên khoảng 19 giờ ngày 12/12/2017 Bùi Việt H điều khiển xe taxi BKS 28A - 015. ... chở Duyên đi đến nhà Đào Văn Tâm ở tiểu khu ..., thị trấn LS, huyện Lương Sơn. Khi H và D đến nhà T thì lúc này có T, Bùi Thành L, Bùi Văn Kh, Bùi Văn T, và một số người chưa rõ tên tuổi địa chỉ đang đánh bạc với hình thức sóc đĩa, H và D cùng tham gia đánh bạc.

Trong quá trình đánh bạc, D bị thua hết tiền nên D có hỏi mượn tiền của H nhưng H không có tiền, thì D có hỏi mượn tiền của T nhưng T không đồng ý, sau đó D hỏi mượn xe ô tô TAXI BKS 28 A - 015..... mà H đang quản lý để cầm cố lấy tiền đánh bạc và được H đồng ý đưa chìa khóa xe cho. D cầm chìa

khóa xe ô tô và hỏi T cho cầm cố xe ô tô nên T đồng ý, D nói với T “ mai em mang tiền ra lấy xe ô tô, nếu không có tiền thì em mang xe tải của em ra đổi xe ô tô này” đồng thời T đưa cho D 55.000.000 đồng. Số tiền này D tiếp tục sử dụng đánh bạc và thua hết.

Từ sau ngày 13/12/2017 do không có xe Taxi để chở khách nên H không có tiền để nộp cho công ty, đến ngày 13/3/2018 Công ty có đơn trình báo sự việc đến Cơ quan điều tra, ngày 10/4/2018 H đến cơ quan điều tra đầu thú cùng ngày Cơ quan điều tra ra lệnh bắt giữ D.

Tại bản kết luận của hội đồng định giá tài sản huyện Lương Sơn ngày 07/3/2018 đã xác định giá trị chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING biển kiểm soát 28A – 015..... trị giá 216.700.000 đồng.

Tại bản án số 17/2019/HS-ST ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã xét xử: Tuyên bố các bị cáo: Bùi Việt H, Quách Công D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38, 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Bùi Việt H 05 (năm) năm tù, được trừ 04 tháng 7 ngày đã bị tạm giam, thời hạn còn phải chấp hành là 4 năm 7 tháng 23 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 3 Điều 175, điều 38,58 BLHS: Xử phạt bị cáo Quách Công D 05 (Năm) năm 6 (Sáu) tháng tù. Được trừ 2 tháng đã bị tạm giam. Thời hạn còn phải chấp hành là 5 năm 4 tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/5/2019 bị cáo Bùi Việt H kháng cáo kêu oan. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo H giữ nguyên nội dung kháng cáo, có bổ sung đề nghị xem xét việc định giá tài sản xe ô tô.

Ngày 15/5/2019 bị cáo Quách Công D kháng cáo kêu oan, về trách nhiệm dân sự bị cáo phải trả tiền cho H chứ không phải trả cho T. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo D giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về thời hạn kháng cáo và thủ tục thực hiện quyền kháng cáo của bị cáo đã được thực hiện trong thời hạn và đúng hình thức theo quy định;

Về nội dung kháng cáo: Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn đã xét xử bị cáo Bùi Việt H và bị cáo Quách Công D về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo kháng cáo kêu oan là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc kết luận định giá tài sản là xe ô tô BKS 28A - 015..... chưa đúng quy định, bị cáo H vì tin tưởng D nên đã cho D mượn xe để vay tiền T, H không có ý thức chiếm đoạt tài sản xe ô tô

- Người bào chữa cho bị cáo D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc kết luận định giá tài sản là xe ô tô BKS 28 A - 015..... chưa đúng quy định, bị cáo D chỉ mượn tiền của Hoàng để đánh bạc, không có ý thức chiếm đoạt tài sản xe ô tô.

Các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án này, các Cơ quan và Người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định các bị cáo có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

2.1 Về hành vi phạm tội

- Bị cáo Bùi Việt H sau khi phạm tội đã có đơn xin đầu thú vào ngày 10.4.2018 với nội dung khai nhận: “Ngày 12/12/2017 tôi có điều khiển xe ô tô Taxi BKS 28A - 015..... cùng với Quách Công D đến nhà anh Đào Văn T đánh bạc, sau đó D thua hết tiền nên tôi đã đồng ý cho D cầm cố xe ô tô cho anh T để lấy tiền cho D đánh bạc”. Các bản khai của bị cáo sau đó từ bút lục 142 đến 167 và từ bút lục 414 đến 416 và các tài liệu khác trong hồ sơ bị cáo giữ nguyên lời khai, việc khai nhận của bị cáo trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc.

- Bị cáo Quách Công D sau khi bị bắt giữ ngày 10.4.2018 đã có lời khai thể hiện nội dung: D cùng H đi xe ô tô Taxi BKS 28A - 015..... đến nhà anh T để đánh bạc, sau khi D đánh bạc thua hết tiền thì có hỏi H vay tiền vay tiền nhưng H không có và H có bảo là “Nếu mà anh muốn chơi thì để em cầm xe cho anh chơi”, D đồng ý.

Căn cứ vào lời khai của những người liên quan và làm chứng cho thấy:

Anh Đào Văn T khai: “D đánh bạc bị thua nên có hỏi vay tiền tôi nhưng tôi không đồng ý vì không có tài sản cầm cố, sau đó giữa D và H trao đổi với nhau như thế nào tôi không biết, sau đó D có đưa chìa khóa xe ô tô cho tôi để cầm cố tôi có hỏi H đồng ý không, H nói đồng ý và tôi đưa cho D số tiền là 55.000.000 đồng”.

Anh Bùi Thanh L khai: “D đánh bạc bị thua nên có hỏi vay tiền anh T, và D có mượn xe ô tô của anh H để cầm cố vay tiền, H đồng ý và có đưa chìa khóa xe cho D và D nhận tiền từ anh T”.

Đánh giá việc khai nhận cho thấy: Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo có lời khai tại cơ quan điều tra, tuy lời khai giữa bị cáo H và D còn có những điểm chưa đồng nhất với nhau, xét thấy lời khai của anh T và người làm chứng tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm là hoàn toàn khách quan và đúng sự thật bởi lẽ mối quan hệ giữa họ và bị cáo không có thù tức, mâu thuẫn gì với nhau, lời khai của H là phù hợp với lời khai của anh T và người làm chứng, lời khai của D còn nhiều điểm mâu thuẫn với chính lời khai của bị cáo: Tại bút lục 184 ngày 12.4.2018 bị cáo khai là T là người đưa tiền cho bị cáo, sau đó bị cáo lại nói là nhận tiền từ H, lúc thì bị cáo nói H đưa tiền để đánh bạc lúc thì nói là trước đó H có vay tiền 10.000.000 đ (bút lục 199 ngày 20/4/2018) lúc lại nói là H có vay 27.000.000 đồng nhưng tại bút lục 204 ngày 09.6.2018 thì bị cáo lại khẳng định đây là tiền cầm cố xe mà có không phải tiền vay của H như đã khai.

Có căn cứ để xác định hành vi của các bị cáo thể hiện: Ngày 12/12/2017 H điều khiển xe ta xi BKS 28 A - 015. chở D đi đến nhà anh T cùng tham gia đánh bạc, do D bị thua hết tiền nên D có hỏi mượn tiền của H nhưng Hoàng không có tiền, thì D có hỏi mượn tiền của T nhưng T không đồng ý, sau đó D hỏi mượn xe ô tô TAXI BKS 28 A - 015..... có trị giá là 216.700.000 đồng mà H đang được giao quản lý để cầm cố lấy tiền đánh bạc và được H đồng ý, T đưa cho D số tiền 55.000.000 đồng.

2.2 Về nội dung kháng cáo

- **Đối với bị cáo Bùi Việt H:** Là lái xe của Công ty Phương Hoàng bằng Hợp đồng lao động, H biết rõ nội quy của công ty là “Lái xe không được sử dụng tài sản để cầm cố trong bất kỳ trường hợp nào”. H hoàn toàn nhận thức được chiếc xe ô tô taxi không thuộc sở hữu của mình mà thuộc quyền sở hữu của Công ty Phương Hoàng, đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp (đồng ý để D cầm cố lấy tiền đánh bạc) dẫn đến không khả năng trả lại tài sản cho Công ty, tội phạm hoàn thành từ thời điểm sử dụng tài sản vào mục đích bất hợp pháp. Đây là mặt khách quan của tội phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS 2015. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Về Kết luận của Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị xe ô tô tại thời điểm bị chiếm đoạt là 216.700.000 đồng là phù hợp với trình bày của bị hại và đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, (bản thân bị cáo Hoàng cũng đã khai nhận xe ô tô trị giá khoảng 300 triệu đồng).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, cũng như ảnh

hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo Bùi Việt H kháng cáo kêu oan là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về nội dung số tiền 35.000.000 đồng mà bà Bùi Thị M là mẹ bị cáo H đã chủ động thay H nộp cho Công ty để khắc phục hậu quả, sau khi xét xử sơ thẩm bà M cũng không kháng cáo về nội dung này, đây là trách nhiệm dân sự của H đối với công ty, do vậy không có căn cứ để xem xét trách nhiệm của D là có căn cứ.

- **Đối với bị cáo Quách Công D:** Trong vụ án mặc dù bị cáo D biết H là người chỉ được Công ty giao xe ô tô để lái, không phải là xe của H nhưng để có tiền đánh bạc thì chính bị cáo là người đã chủ động trao đổi với H về việc đem xe ô tô cầm cố cho anh T, bị cáo là người sử dụng toàn bộ số tiền đã cầm cố được để đánh bạc dẫn đến không khả năng trả lại tài sản, điều đó thể hiện giữa các bị cáo đã có sự tiếp nhận mục đích, ý chí của nhau để cùng thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản, do đó các bị cáo là đồng phạm trong vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo Quách Công D kháng cáo kêu oan là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về nội dung bị cáo không phải trả tiền cho anh T, bị cáo chỉ phải trả nợ vay cho Bùi Việt H. Cho thấy, các bị cáo cầm cố tài sản để lấy số tiền 55.000.000 từ anh T, bị cáo D là người nhận và sử dụng toàn bộ số tiền, án sơ thẩm đã buộc D phải bồi hoàn lại cho anh T là có căn cứ, bởi lẽ giữa H và bị cáo không có việc vay nợ, giao nhận tiền, quá trình giải quyết vụ án gia đình bị cáo D cũng đã chủ động nộp vào cơ quan công an số tiền 15.000.000 đồng để trả lại cho anh Tâm.

[3] Như vậy cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo Bùi Việt H và bị cáo Quách Công D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Việt H, Quách Công D; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 08/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đối với Bùi Việt Hoàng, Quách Công Duyên:

- Tuyên bố các bị cáo: Bùi Việt H, Quách Công D phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 3 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38, 58 BLHS: Xử phạt bị cáo Bùi Việt H 05 (năm) năm tù, được trừ 04 tháng 7 ngày đã bị tạm giam, thời hạn còn phải chấp hành là 4 năm 7 tháng 23 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 3 Điều 175, điều 38,58 BLHS: Xử phạt bị cáo Quách Công D 05 (Năm) năm 6 (Sáu) tháng tù. Được trừ 2 tháng đã bị tạm giam. Thời hạn còn phải chấp hành là 5 năm 4 tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Quách Công D phải trả cho anh Đào Văn T số tiền 40.000.000 đồng.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 135 BLTTHS, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

- Bị cáo Bùi Việt H, Quách Công D mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 01/10/2019.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa bình;
- TAND huyện Lương Sơn;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Chi cục THA H. Lương Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Tổ HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Tuấn

